

Số: 34 /2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09/02/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Mai Vũ K và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Điều Minh C sinh ngày 01/01/1968

2. Bà Nguyễn Thị H sinh ngày 01/01/1970

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Q, tỉnh V.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/02/1961

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, tỉnh V

2. Ông Điều Văn N, sinh ngày 01/01/1971

Địa chỉ: ấp T, xã Q, tỉnh V

3. Ông Mai Vũ K

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Điều Minh C, bà Nguyễn Thị H số tiền tổng cộng 380.000.000đ (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*).

Bị đơn ông Điều Văn N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Điều Minh C, bà Nguyễn Thị H số tiền tổng cộng 370.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận nếu bị đơn chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho nguyên đơn ông Điều Minh C, bà Nguyễn Thị H số tiền 17.600.000đ (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004928 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh V.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ông H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền án phí 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng ông H1 có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi nên ông H1 được miễn toàn bộ án phí ông H1 có nghĩa vụ nộp, còn lại 4.750.000đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi triệu đồng*) buộc ông H1 có nghĩa vụ nộp tiếp.

Bị đơn ông Điều Văn N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ông N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền án phí là 9.250.000đ (*Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4- Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga